TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày: 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Cao Thị Minh** – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 416/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Mai Vĩnh S và Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo kháng cáo:

1. Mai Vĩnh S, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: **Q**; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Ph, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Vinh T và bà Nguyễn N A; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai; Vợ tên Phạm Thị S1, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong bản án ngày 24/4/2015.

Bị bắt tạm giam ngày 30/9/2019, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại Cà Mau; tên gọi khác: không; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã Ng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ph1 (chết); Bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh, chị, em; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt

02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 03/01/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có bị cáo Bùi Thị Minh N, người bị hại Nguyễn Chí L không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 29/9/2019, Bùi Thị Minh N và Mai Vĩnh S đang ở tại nhà nghỉ 139 thuộc ấp 1, xã L1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai), N nhận được tin nhắn của anh Nguyễn Chí L rủ N đi Vũng Tàu chơi. Anh L gửi cho N tấm ảnh anh cùng xe mô tô nhãn hiệu Sonic biển số 83P3-758.53 đứng trên cầu K thuộc thành phố Hồ Chí Minh, N đưa ảnh của L cho S xem và hỏi S "xe này là xe gì", S nói với N là xe "Sonic". Lúc này N kể cho S nghe trong thời gian anh L quen N trên Zalo thì anh L thường hay nhắn tin gạ gẫm N quan hệ tình dục. Nghe vậy, S bàn với N rủ anh L xuống huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đi ăn uống và lợi dụng sở hở để chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên N đồng ý. N bàn với S rủ thêm Nguyễn Văn H (là bạn của S và N) cùng tham gia, H đồng ý và đi đến nhà nghỉ 139 để gặp N và S. Tại đây, H, S và N thống nhất để N đi gặp anh L và đưa anh L đi hát karaoke rồi nói dối là có 02 người anh ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xuống chơi để N mượn xe anh L đi đón nhằm chiếm đoạt xe mô tô của anh L, còn S và H chở nhau về phòng trọ của H chờ N về.

Khi N gặp anh L, N nhờ anh L chở ra thị trấn Long Thành thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để lấy đồ, mục đích để tìm sơ hở chiếm đoạt xe nhưng không thực hiện được nên N tiếp tục bảo anh L quay lại xã L, huyện Nhơn Trạch. Trên đường đi, anh L nói N thuê nhà nghỉ đợi chiều mát đi Vũng Tàu, N dẫn anh L đến thuê phòng 203 thuộc nhà nghỉ 139. Tại đây, N nói "Có 02 ông anh ở thành phố Biên Hòa xuống chơi, phải đi đón" để anh L đưa xe cho N mượn và N chiếm đoạt nhưng anh L nói để chở N đi. Trên đường đi qua khu vực Cầu M thuộc xã L1, N nhìn thấy có 01 chiếc xe ô tô 05 chỗ đi ngược chiều nên giả vờ giơ tay lên chào và nói dối anh L là 02 người anh vừa đi xe ô tô qua nên nói anh L chở quay lại nhà nghỉ 139. Trên đường đi, N kêu anh L ghé vào mua khẩu trang tại 01 tiệm thuốc tây ven đường, sau đó, N chủ động điều khiển xe mô tô chở anh L về nhà nghỉ.

Tại nhà nghỉ, N cố tình giữ chìa khóa xe, anh L giữ vé gửi xe. Lợi dụng lúc anh L vào phòng tắm, N đã lén vé gửi xe (để trong túi quần của anh L) và nhắn tin cho H biết là N đã lấy được chìa khóa xe của anh L, đồng thời đang ở trong phòng 203 nhà nghỉ 139. H nhắn tin nói **"**Anh lên đánh nó em chạy xe đi", N trả lời: "OK". Sau đó, S và H điều khiển xe mô tô biển số 60Y7-3893 đến nhà nghỉ 139, còn N lợi dụng anh L đang ở trong phòng tắm N đi ra khỏi phòng 203 một lúc thì gặp H tại hành lang tầng 1 của nhà nghỉ, N chỉ phòng 203 cho H xong thì đi xuống nhà xe. Tại nhà xe N gặp S, S hỏi "em đi đâu đấy", N trả lời: "Em ra đây tý, anh lên trên đấy đi, anh H đang ở trên đấy". N vào nhà xe lấy xe mô tô biển

số 83P3-758.53 của anh L thì S vào dắt xe anh L ra ngoài cho N để N điều khiển xe mô tô về phòng trọ của H cất giấu.

Trong lúc đó, H bước vào phòng 203 gặp anh L đi từ phòng tắm ra, H liền dùng tay đánh vào mặt anh L hai cái để kéo dài thời gian cho N chiếm đoạt xe của anh L**.** Anh L xin H "ra quán cà phê nói chuyện", H đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 60Y7-3893 chở H và anh L đến quán cà phê 207 thuộc khu phố Ph, thị trấn H1, Nhơn Trạch. Trên đường đi S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L nên nói dối việc N đang nợ S 12.000.000 đồng để ép anh L trả nợ thay cho N, H nghe được và hiểu ý của S nên điện thoại cho N dặn N nhắn tin vào máy điện thoại của H với nội dung N còn nợ S và H 12.000.000 đồng nhưng chưa có tiền để trả, mục đích để H đưa tin nhắn cho anh L xem và ép anh L phải trả nợ thay cho N, N đồng ý. Sau khi N nhắn tin, tại quán cà phê 207 thuộc khu phố Ph, thị trấn H1, huyện Nhơn Trạch, H và S yêu cầu anh L phải trả nợ thay cho N nhưng anh L không đồng ý, H dùng ly thủy tinh giơ lên dọa đánh, do sợ bị đánh nên anh L phải lấy hết ví tiền đưa cho S và H, S đếm được 3.500.000 đồng, S đưa lại cho anh L 500.000 đồng, còn 3.000.000 đồng thì S và H chiếm đoạt. Đồng thời, H yêu cầu anh L tiếp tục nhận nợ số tiền 9.000.000 đồng, S và H quay phim cảnh anh L nhận nợ và gửi cho N xem. Số tiền 3.000.000 đồng S, N và H cùng nhau tiêu xài hết, riêng xe mô tô biển số 83P3-758.53 của anh L thì S điều khiển về nhà S tại ấp B1, xã Ph1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, S tháo biển số xe 83P3-758.53 và lắp biển số 73G1-206.30 vào xe mô tô của anh L và tháo bỏ 01 số phụ kiện trên xe nhằm tránh bị phát hiện. Ngày 30/9/2019, H chở N và S bằng xe mô tô của anh L đến thị trấn H1, huyện Nhơn Trạch thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 195/KLGĐ-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, màu đen, biển số 83P3-758.53, giá trị sử dụng còn lại 90%, trị giá 58.800.000 đồng.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Vĩnh S (Quậy), Bùi Thị Minh N, Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Vĩnh S (Quậy): 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/9/2019.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Minh N: 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/9/2019.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/9/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28/9/2020, bị cáo Mai Vĩnh S và bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa*:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo S, H và N đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản là xe moto và số tiền 12.000.000 đồng của anh L. Cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo Mai Vĩnh S về tội "*Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cưỡng đoạt tài sản*" theo Điều 170 và Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là chưa chính xác, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ để cấp sơ thẩm truy tố xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Vĩnh S và bị cáo Nguyễn Văn H làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S và H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 09 giờ ngày 29/9/2019, các bị cáo S, H và N đã bàn bạc tạo tình huống để bị cáo N lợi dụng sở hở nhằm chiếm đoạt xe mô tô của anh L nhưng không được. Vì vậy bị cáo N chủ động đưa anh L cùng về nhà nghỉ 139 thuộc ấp 1, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch để tiếp tục thực hiện kế hoạch chiếm đoạt xe của anh L.

Sau khi gửi xe vào nhà nghỉ 139, bị cáo N cố tình giữ chìa khóa xe của anh L để tìm cách chiếm đoạt. N và anh L cùng vào phòng số 203, lợi dụng lúc anh L

vào phòng tắm, N lấy vé gửi xe (để trong túi quần anh L), rồi N nhắn tin cho H biết là N và anh L đang ở trong phòng 203, nhận được tin nhắn của N, S và H điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ 139. H nhắn tin cho N với nội dung "Anh lên đánh nó em chạy xe đi", N trả lời "OK".

Trong lúc anh L đang ở trong phòng tắm, N đi ra khỏi phòng 203 và gặp H tại hành lang tầng 1 của nhà nghỉ 139, N chỉ phòng 203 cho H xong thì đi xuống nhà xe. Sau đó, H bước vào phòng 203 gặp anh L đi từ phòng tắm ra, H liền dùng tay đánh vào mặt anh L hai cái để kéo dài thời gian cho N lấy xe. Lúc này N đi xuống nhà gửi xe thì gặp S, S giúp N dắt xe mô tô biển số 83P3-758.53 của anh L ra khỏi nhà gửi xe, N điều khiển xe mô tô biển số 83P3-758.53 về phòng trọ của H cất giấu.

Sau khi bị H đánh, anh L xin H "ra quán cà phê nói chuyện" và được H đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô (biển số 60Y7-3893) chở H và anh L đến quán cà phê 207 thuộc khu phố Ph, thị trấn H1, Nhơn Trạch. Trên đường đi S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L nên nói dối việc N đang nợ S 12.000.000 đồng để ép anh L trả nợ thay cho N, H nghe được và hiểu ý của S nên điện thoại cho N dặn N nhắn tin vào máy điện thoại của H với nội dung N còn nợ S và H 12.000.000 đồng nhưng chưa có tiền để trả, mục đích để H đưa tin nhắn cho anh L xem và ép anh L phải trả nợ thay cho N và được N đồng ý. Tại quán cà phê 207 thuộc khu phố Ph, thị trấn H1, huyện Nhơn Trạch, H, S đưa tin nhắn có nội dung N còn nợ 12.000.000 đồng và yêu cầu anh L phải trả nợ thay cho N nhưng anh L không đồng ý, H cầm ly thủy tinh giơ lên dọa đánh, anh L sợ nên đưa ví tiền đưa cho S và H, S đếm và lấy số tiền 3.000.000 đồng trong ví, đồng thời viết giấy nhận nợ số tiền còn lại là 9.000.000 đồng.

Như vậy các bị cáo S, H và N đã có sự bàn bạc tìm cách để chiếm đoạt xe và tiền của anh L nên cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo H dùng vũ lực tấn công anh L để kéo dài thời gian cho bị cáo N chiếm đoạt xe mô tô biển số 83P3-758.53 (trị giá 58.800.000 đồng); còn bị cáo H và S đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của người bị hại, hành vi nêu trên của các bị cáo H, S và N có dấu hiệu của tội *"Cướp tài sản"*, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản" là chưa đủ căn cứ và không đúng với quy định của pháp luật, do vậy cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo S và H không không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

2. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch để truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: các bị cáo S và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Vĩnh S và bị cáo Nguyễn Văn H cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết